TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 64 /2021/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 9 - 2021
V/v: Ly hôn giữa anh K và chị Tr

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thúy và ông Phan Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ghi biên bản phiên tòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy: Bà Phạm Thị Thanh Hải – kiểm sát viên

Trong ngày 10/9/2021, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 84/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2021/QĐST- HNGĐ ngày 12/8/2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Trung K, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Số nhà 22, phố A, thị trấn NH, huyện HA, tỉnh CB

Bị đơn: Chị Vũ Thị Tr, sinh năm 1986

Nơi cư trú: thôn KB, xã TX, huyện TT, Thái Bình

(Anh K và chị Tr đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các đơn gửi Tòa án, nguyên đơn là anh Trần Trung K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh và chị Vũ Thị Tr tự nguyện tìm hiểu, kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn NH, huyện HA, tỉnh CB vào ngày 02/4/2007. Trong quá trình chung sống do tính tình không hợp nên thường xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn căng thẳng từ tháng 3/2017 anh và chị Tr ly thân. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị T không còn, không hàn gắn được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị Tr. Anh đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt.

Về con chung: Anh và chị Tr có hai con chung là Trần Thanh T, sinh ngày 09/4/2007 và Trần Anh Th, sinh ngày 02/6/2009, hiện cả hai con chung đang ở cùng chị Tr. Ly hôn anh đồng ý chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung.

Về tài sản chung: Anh và chị Tr không có tài sản chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung. Anh và chị Tr không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 10/8/2021, đơn đề ngày 10/8/2021, bị đơn là chị Vũ

Thị Tr trình bày:

Về thời gian đăng ký kết hôn như lời khai của anh K. Quá trình chung sống đến năm 2018 do anh K có quan hệ ngoại tình nên không còn quan tâm tới chị và các con, đến năm 2019 chị đưa cả hai con về quê ở xã TX, huyện Thái Thụy sinh sống, kể từ đó chị và anh K ly thân không còn quan tâm đến nhau. Nay anh K có yêu cầu giải quyết ly hôn, chị đồng ý ly hôn anh K. Chị và anh K có hai con chung là Trần Thanh T, sinh ngày 09/4/2007 và Trần Anh Th, sinh ngày 02/6/2009. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Chị và anh K không có tài sản chung, không nợ ai nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung, nợ chung. Chị đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt chị.

Do không hòa giải được nên phải đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đều đúng quy định. Về nội dung vụ án: Đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị anh K ly hôn chị Tr; giao cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Thanh T, sinh ngày 09/4/2007 và Trần Anh Th, sinh ngày 02/6/2009, chị Tr không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Về việc chia tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết. Anh K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*:

Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đều đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. *Xét yêu cầu của nguyên đơn:*

[2.1]. *Quan hệ hôn nhân*: Anh K và chị Tr tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật – là hôn nhân hợp pháp. Chung sống đến năm 2019 do tính tình không hợp, do chị Tr nghi ngờ anh K có quan hệ ngoại tình nên anh, chị phát sinh mâu thuẫn. Nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được với nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh K và chị Tr đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho anh K ly hôn chị Tr.

[2.2]. *Về việc nuôi dưỡng con chung*: Anh K và chị Tr có hai con chung là Trần Thanh T, sinh ngày 09/4/2007 và Trần Anh Th, sinh ngày 02/6/2009, hiện đang ở với chị Tr. Chị Tr đề nghị giao cho chị trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, anh K nhất trí. Chị Tr có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên đề nghị của anh, chị là phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo ổn định cuộc sống của con chung. Áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cho chị Tr trực

tiếp nuôi cả hai con là Trần Thanh T và Trần Anh Th đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Trang không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung. Anh K có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[2.3]. *Về phân chia tài sản chung, nợ chung*: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. *Về án phí*: Anh K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Trần Trung K ly hôn chị Vũ Thị Tr;

2.Về việc nuôi dưỡng con chung: Anh K và chị Tr có hai con chung là Trần Thanh T, sinh ngày 09/4/2007 và Trần Anh Th, sinh ngày 02/6/2009. Giao cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Chị Tr không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung. Anh K có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về phân chia tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Anh K phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh K đã nộp theo biên lai số 0003888 ngày 02/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT. Anh K đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Anh K và chị Tr vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *UBND thị trấn NH, CB;*
- *TAND tỉnh Thái Bình;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình*
- *VKSND huyện TT;*
- *Thi hành án dân sự huyện TT;*
- *Lưu hồ sơ*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hương Lan